

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiến Hoà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp PH, xã H Đ, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp THA, xã THải, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày:

Vào năm 2015 chị với anh L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/9/2015. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do các bên tự nguyện. Chị và anh L có 01 con chung tên Võ Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/9/2016 hiện đang sống chung với anh L.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung. Về nợ chung: không có. Thời gian đầu chị và anh L chung sống hạnh phúc, khoảng 04 năm trước chị và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, gia đình anh L không thương chị, anh L thường xuyên xúc phạm chị nên từ khoảng tháng 04 năm 2022 đến nay chị và anh L không còn sống chung. Khi chị và anh L không còn sống chung cha mẹ hai bên có nhiều lần động viên để chị và anh L hàn gắn với nhau nhưng chị không đồng ý. Chị và anh L cũng nhiều lần hàn gắn với nhau

nhưng cũng không cải thiện được. Chị nhận thấy chị và anh L không thể hàn gắn được với nhau nên chị yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh L. Sau khi ly hôn tôi không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho tôi.

- Về con chung: Hiện nay anh L đi làm ở tỉnh Trà Vinh, thu nhập của anh L bao nhiêu chị không rõ, khi chị và anh L không còn sống chung thì anh L không cho chị gặp con chung, điện thoại cũng không được. Anh L thường xuyên uống rượu; không đủ điều kiện chăm sóc con chung, mẹ anh L không biết điều khiển xe nên không thể đưa rước con đi học; gia đình anh L rất nuông chiều cháu Như Ý, không dạy dỗ cháu. Hiện chị đang đi làm ở Siêu thị Go và bán hàng Online, tổng thu thập hơn khoảng 10.000.000 đồng, chị đủ điều kiện chăm sóc con, có thời gian đưa rước con đi học nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/9/2016. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị L, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh L; Về con chung: không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/9/2016. Về tài sản chung, nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Võ Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T H A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh Võ Văn L các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Phúc đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập

của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[4] Về hôn nhân: Vào năm 2015, chị L và anh L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/9/2015. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị L và anh L là phù hợp với qui định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị L, nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh L do tính tình không hợp nhau, gia đình anh L không thương chị, anh L thường xuyên xúc phạm chị nên từ khoảng tháng 04 năm 2022 đến nay chị và anh L không còn sống chung, cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhằm tạo điều kiện để chị L và anh L hòa giải với nhau nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung, Võ Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/9/2016. Tại phiên tòa, chị L cho rằng chị đủ điều kiện nuôi con, anh L không đủ điều kiện nuôi con. Thấy rằng, từ khi chị L và anh L không còn sống chung, anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đề án định chỗ ở và sự phát triển bình thường của cháu Như Ý, cần giao cháu Như Ý cho anh L tiếp tục nuôi là phù hợp. Lẽ đó, việc chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/9/2016 là không phù hợp nên được chấp nhận. Do anh L không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thuỳ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị Thuỳ L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh Võ Văn L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuỳ L. Chị Nguyễn Thị Thuỳ L được ly hôn với anh Võ Văn L. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng khi ly hôn.

2. Về con chung: Anh Võ Văn L được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/9/2016. Do anh L không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

Chị Nguyễn Thị Thuỳ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị Thuỳ L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh Võ Văn L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007337 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân